

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 11/2018/TLST - HN&GD, ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1971

HKTT: TDP Đ, phường B, T.x Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trịnh Bảo K, sinh năm 1972

HKTT: TDP Đ, phường B, T.X Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Bảo K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Bảo K xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Bảo K đều xác định có 02 con chung. Con chung thứ nhất là Trịnh Thị Bảo H, sinh ngày 17/9/1994 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đặt ra việc giải quyết. Chị N và anh K thống nhất thoả thuận giao con chung thứ hai là Trịnh Bảo Thái S, sinh ngày 07/7/2003 cho chị N

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi chị N có yêu cầu. Anh K có quyền thăm và chăm sóc con chung theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Bảo K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung và khoản cho vay chung:* Chị N và anh K đều xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Án phí:* Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Bảo K thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008438 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng